

Bài
18

Con vật quanh em

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nêu tên và đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của con vật.
- Chỉ và nói được tên các bộ phận bên ngoài của một số con vật.
- Phân biệt được một số con vật theo ích lợi hoặc tác hại của chúng đối với con người

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh về một số con vật, bài hát.
- HS: SGK, VBT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các con vật xung quanh, dẫn dắt vào bài mới.

* **Cách tiến hành:** GV cho HS nghe liên khúc bài hát về động vật và hỏi HS tên các con vật có trong lời bài hát. Sau đó, GV yêu cầu HS kể thêm tên của một số con vật khác mà HS biết và dẫn dắt vào bài học mới: “Con vật quanh em”.

Hoạt động 1: Đặc điểm bên ngoài nổi bật của một số con vật thường gặp

* **Mục tiêu:** Nêu tên và đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của một số con vật thường gặp.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS kết nhóm đôi. Với mỗi HS ở từng nhóm, GV phát cho HS 1 tranh ở trang 76 SGK.

– GV yêu cầu HS lựa chọn con vật và hỏi – đáp về đặc điểm bên ngoài của con vật đó với bạn cùng nhóm (mỗi HS sẽ hỏi bạn còn lại trong nhóm về 4 con vật có trong tranh. Vậy 2 HS trong nhóm sẽ hỏi – đáp về 8 con vật trong tranh). Gợi ý cách hỏi: HS đưa ra

một đặc điểm nổi bật bên ngoài của con vật và HS còn lại sẽ đoán tên con vật đó. Trong trường hợp HS còn lại chưa đoán được tên con vật đó, người hỏi sẽ tiếp tục đưa ra thêm một vài đặc điểm nổi bật khác của con vật đó để gợi ý thêm.

– Ví dụ: Con vật này có 2 chân, có mỏ, có 2 cánh và một cái mào ở trên đầu. Đó bạn đó là con gì? (Đó là con gà trống).

– GV quan sát các nhóm hỏi – đáp, sau đó mời một vài HS để hỏi về đặc điểm bên ngoài của những con vật trong tranh.

(Gợi ý câu hỏi: Bức tranh này vẽ gì? Trong tranh có những con vật nào? Những con vật này có đặc điểm bên ngoài như thế nào?)

– GV và HS cùng nhau nhận xét.

* **Kết luận:** Thế giới loài vật rất đa dạng. Mỗi con vật có những đặc điểm riêng. Các con vật khác nhau có các đặc điểm bên ngoài: hình dáng, màu sắc, kích thước và đặc điểm cơ thể khác nhau.

Hoạt động 2: Bộ phận bên ngoài của con vật

* **Mục tiêu:** HS chỉ và nói được tên các bộ phận bên ngoài của một số con vật.

* **Cách tiến hành:**

– GV phân lớp thành các nhóm 4 HS, phát cho HS các tranh (tranh 1, 2 và 3 trang 77 SGK) và yêu cầu HS chỉ, nói tên các bộ phận bên ngoài của 3 con vật trong tranh (con mèo, con cá, con chim bồ câu).

– GV mời các nhóm chia sẻ câu trả lời với cả lớp.

– GV và HS cùng nhận xét.

– GV có thể giới thiệu thêm 1 số con vật khác và yêu cầu HS chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài của những con vật này.

– GV có thể đặt câu hỏi gợi ý cho HS:

+ Theo em, cơ thể của mỗi con vật có thể chia làm mấy phần?

+ Bộ phận nào giúp chúng di chuyển?

– Lưu ý: Trong trường hợp HS không nói được cụm từ “cơ quan di chuyển”, GV có thể hỏi HS các câu hỏi về bộ phận giúp một số loài vật di chuyển (ví dụ: Cá bơi bằng gì? Gà đi bằng gì?...) và giúp HS tiếp cận từ vựng mới “cơ quan di chuyển”.

– GV nhận xét và cùng HS rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Cơ thể mỗi con vật có: đầu, mình và cơ quan di chuyển.

Hoạt động 3: Con vật em yêu thích

* **Mục tiêu:** HS vẽ được con vật mà bản thân yêu thích và chủ thích được tên các bộ phận bên ngoài của con vật này.

*** Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS vẽ tranh về con vật mà em yêu thích và chú thích tên các bộ phận bên ngoài của con vật này.
- GV tổ chức cho HS trưng bày các tranh vẽ này quanh lớp học để cả lớp cùng xem những sản phẩm của bạn bè mình.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS vẽ suy nghĩ tranh ảnh về một số con vật để chuẩn bị cho tiết học sau.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

*** Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các con vật xung quanh về lợi ích hoặc tác hại của chúng, dẫn dắt vào bài mới.

*** Cách tiến hành:**

GV có thể cho cả lớp nghe và hát theo lời bài hát “Con muỗi” (sáng tác: Thiều Nhi) và đặt câu hỏi “Theo em, con muỗi gây hại gì cho sức khỏe của con người?”. HS nói tự do và GV kết luận, dẫn dắt vào bài tiết 2.

Hoạt động 1: Lợi ích và tác hại của một số con vật đối với sức khỏe con người

*** Mục tiêu:** HS trình bày được một số lợi ích, tác hại của con vật đối với sức khỏe con người.

*** Cách tiến hành:**

- GV giới thiệu tranh (trang 78 – 79 SGK) và hỏi HS về tên của các con vật có trong tranh. (Gọi ý: Quan sát tranh và cho biết bức tranh này vẽ gì? Đây là con gì?)
- GV hỏi HS về lợi ích, tác hại của con vật đó đối với con người. (Gọi ý: Con vật đó có lợi ích/tác hại gì đối với con người?).
- GV yêu cầu HS kể thêm tên một vài con vật khác và nói với bạn về lợi ích hoặc tác hại của những con vật ấy.

*** Kết luận:** Xung quanh chúng ta có rất nhiều con vật. Có những con vật có ích cho con người: cung cấp thức ăn, giữ nhà,... Nhưng cũng có những con vật gây hại cho con người: phá hoại mùa màng, truyền dịch bệnh,...

Hoạt động 2: Phân nhóm “con vật có ích” và “con vật gây hại” cho con người

*** Mục tiêu:** HS phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người.

*** Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm. GV yêu cầu các nhóm quan sát tranh (trang 78 – 79 SGK) và xếp các con vật trong tranh vào hai nhóm: “Có ích” hoặc “Gây hại” cho con người.
 - GV mời các nhóm chia sẻ câu trả lời trước lớp. GV và HS cùng nhận xét.
 - GV yêu cầu HS kể thêm tên vài con vật có ích, vài con vật gây hại cho con người. (Câu hỏi gợi ý: Kể thêm tên một số con vật thuộc nhóm có ích, một số con vật thuộc nhóm gây hại. Chúng có ích hoặc gây hại như thế nào cho con người?)
 - GV đặt câu hỏi mở rộng thêm cho HS “Chúng ta cần phải có hành động gì đối với các con vật có ích, đối với các con vật gây hại?”.
 - HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Có những con vật có ích và cũng có những con vật gây hại cho con người.

HS tập đọc các từ khóa của bài: “**Con vật – Có ích – Gây hại**”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

- GV yêu cầu HS sưu tầm thêm tranh ảnh một số con vật để làm bộ sưu tập về con vật có ích, con vật gây hại cho con người.
- Ngoài ra, GV yêu cầu HS sưu tầm hình ảnh về một số vật nuôi để chuẩn bị cho bài học sau.

Chân trời sáng tạo